

Số: *12* /2018/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *15* tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế
cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 135/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 46/TTr-STC ngày 09/3/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020 và nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện.

2. Đối tượng điều chỉnh

Các đối tượng được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020 theo quy định tại Điều 2 Quyết định này; các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định này và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ

Đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020 thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 135/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ

a) Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 30 năm tuổi Đảng trở lên chưa có thể bảo hiểm y tế được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế.

b) Người tham gia tổ thu gom rác tại các thôn, khu phố chưa có thể bảo hiểm y tế được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế.

c) Người thuộc hộ gia đình nông nghiệp có thu nhập trung bình theo quy định được hỗ trợ 60% mức đóng bảo hiểm y tế.

d) Học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ 60% mức đóng bảo hiểm y tế.

2. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao nhất.

3. Thời gian hỗ trợ: Từ ngày 01/01/2018 và áp dụng cho giai đoạn 2018-2020.

Điều 3. Phân công nhiệm vụ

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, tổng hợp các đối tượng được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh bảo đảm mỗi đối tượng chỉ được hưởng một mức hỗ trợ đóng cao nhất;

- Triển khai việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế theo quy định.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính sách về bảo hiểm y tế đến toàn thể các bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

- Rà soát, theo dõi các đối tượng được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế thuộc lĩnh vực hoặc cấp mình quản lý bảo đảm các đối tượng được hưởng đầy đủ theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

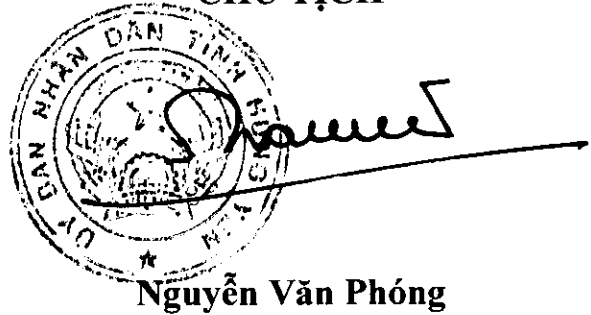
Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2018./..w

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư Pháp (Cục Kiểm tra VB QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (02 bản);
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn (UBND các huyện, thành phố sao gửi);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT; CV; TH^C.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

The image shows the official seal of the Provincial People's Committee (UBND Tỉnh) on the left, which is circular with a star in the center and the text 'ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH' around the perimeter. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink, which appears to be 'Nguyễn Văn Phóng'. A horizontal line extends from the end of the signature to the right.

Nguyễn Văn Phóng